TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 14 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2065/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ", gồm những người tham gia tố tụng sau đây :

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phùng T, sinh năm 1980

Và bà Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề quan hệ hôn nhân, tài sản chung, nợ chung sự thỏa thuận đó bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, chồng. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng T và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phùng T và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 cùng xác định vợ chồng có 02 con chung là Phùng Thúy Hậu N, sinh ngày 16/02/2012 và Phùng Đăng K, sinh ngày 05/01/2016. Ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con Phùng Thúy Hậu N cho mẹ là bà Nguyễn Thị Mỹ T1 trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phùng Đăng K cha là ông Phùng T trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Phùng T và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 cùng xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự ông Phùng T và bà Nguyễn Thị Mỹ T1 cùng chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông T và bà T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0000983 ngày 05/3/2024. Ông T và bà T1 đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, h.H tp Đ (GCNKH: số 14/2012, quyển số 01/2011);
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương